

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 01 tháng 6 năm 2021  
"V/v tranh chấp Hôn nhân và  
gia đình"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thái Hòa
2. Ông Đặng Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 68/TB-TA ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Duy Ph, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Khuất Thành Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Xuân Ch, xã Vĩnh N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 10 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Vũ Thị S trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ kết hôn vào ngày 14 tháng 9 năm 2017, trước khi kết hôn có Đ tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Vĩnh N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị S về làm dâu và vợ chồng thuê nhà trọ ở Vĩnh Y để tiện cho công việc. Sau khi sinh con thì vợ chồng về ở chung với gia đình anh Đ. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Đến ngày 30 tháng 3 năm 2019, vợ chồng cho con vào nhà ngoại ở tại thôn Đ, xã Duy Ph, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc để tiện cho công việc của anh chị. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 7/2020 cho đến nay. Anh Đ có một vài lần đến gia đình bố mẹ đẻ của chị dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý.

\* Bị đơn anh Khuất Thành Đ trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị S trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà chỉ do anh đi làm thu nhập thấp dẫn đến bố vợ nói xúc phạm anh. Do vậy anh và chị S thống nhất ra ngoài thuê trọ nhưng chưa thuê Đ nhà thì gia đình anh muốn đón cháu về quen chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S và bố mẹ chị không đồng ý dẫn đến tình cảm lạnh nhạt dần. Đến tháng 7 năm 2020, chị S đã về gia đình bố mẹ đẻ của chị ở thôn Đông, xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng đã ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ thời gian đó cho đến nay. Anh đã nhiều lần đến gia đình chị S để dàn xếp vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị S không đồng ý. Nay chị S có đơn xin ly hôn anh. Anh xác định tình cảm vẫn còn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để con có bố, có mẹ. Biện pháp anh đưa ra là sẽ nói chuyện với chị S vợ chồng về chung sống và xây dựng lại tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Chị S và anh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Khuất Bảo An, sinh ngày 25/7/2018. Hiện cháu An đang ở với anh Đ. Ly hôn, chị S và anh Đ đều yêu cầu Đ nuôi cháu Khuất Bảo An. Hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị S đang làm công ty điện tử ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Thu nhập ổn định 10.000.000đ/tháng. Chị đang ở nhà bố mẹ đẻ ở xã Duy Phiên, gia đình chị hiện tại có 5 người, bố mẹ chị, chị và 01 em đang học đại học, 01 em đang học lớp 11. Chị nuôi con thì chị sẽ đảm bảo Đ điều kiện ăn ở, sinh hoạt của con. Hiện tại anh Đ đang làm nghề kinh doanh bất động sản và kinh doanh đồ uống, đồ ăn vặt ở Đạo T, huyện Tam D. Quán bán hàng là

anh đi thuê, thu nhập ổn định từ 30.000.000đ/tháng. Hiện tại con đang ở với anh và anh nhờ ông bà nội chăm sóc con để anh đi làm. Thường thì 2 ngày anh mới về nhà một lần.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị S, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc Đ biết: Về việc đăng ký kết hôn: Chị S và anh Đ đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vào sổ đăng ký số 35 ngày 14 tháng 9 năm 2017.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn xong chị S về làm dâu và ăn ở chung cùng gia đình anh Đ. Tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc nên anh chị đã có 01 con chung. Đến khoảng tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo địa phương tìm hiểu do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị S bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Duy Ph, huyện Tam D. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án kiên trì hòa giải để anh chị về đoàn tụ trường hợp anh chị cương quyết ly hôn thì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị S và anh Đ có 01 con chung là cháu Khuất Bảo An, sinh ngày 25/7/2018. Hiện nay cháu An đang ở với anh Đ. Ly hôn xét thấy cháu Khuất Bảo An còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ do vậy đề nghị Tòa án nên giao cháu An cho chị S chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa Đ thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đ của chị S. Về con chung: Giao cho chị S nuôi dưỡng chăm sóc cháu Khuất Bảo An, sinh ngày 25/7/2018 (Hiện cháu An đang ở với anh Đ) là phù hợp. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ Đ thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Khuất Thành Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Ninh. theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Vũ Thị S và anh Khuất Thành Đ thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị S và anh Khuất Thành Đ là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 7/2020 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Đ đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt Đ, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị S xin ly hôn anh Đ, anh Đ xin đoàn tụ nhưng anh không đưa ra Đ biện pháp gì khắc phục tình trạng vợ chồng, Tòa án báo anh đến Tòa để hòa giải anh vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa anh Đ vẫn xin đoàn tụ nhưng anh không đưa ra Đ biện pháp gì khắc phục tình trạng vợ chồng. Điều đó chứng tỏ việc anh xin đoàn tụ là không thực tâm. Do vậy chị S xin ly hôn anh Đ là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Đ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị S và anh Đ thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Khuất Bảo An, sinh ngày 25/7/2018. Hiện nay cháu An đang ở với anh Đ. Xét thấy: Để đảm bảo điều kiện ăn ở, sinh hoạt, học tập tốt nhất cho cháu An. Mặt

khác do cháu An còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc, gần gũi đặc biệt của người mẹ nên cần giao cháu An cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị S và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[5] Về án phí: Chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Vũ Thị S Đ ly hôn anh Khuất Thành Đ.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị S Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Khuất Bảo An, sinh ngày 25/7/2018 (Hiện nay cháu An đang ở với anh Đ). Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai Đ cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005258 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị S đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Vĩnh N - V- VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**







**Nơi nhận:**

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Lý Nhân - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện VT;

**TÒA**

- Chi cục THADS huyện VT;

- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;

- Các đương sự;

- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Trường Sơn**

